

Số: /KH-PGD&ĐT

Thanh Trì, ngày tháng năm

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 52/KH-UBND của UBND Thành phố về việc thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TU ngày 16/11/2023 của Thành ủy Hà Nội về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập trên địa bàn thành phố Hà Nội từ nay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 ngành Giáo dục và Đào tạo

Thực hiện Kế hoạch số 52/KH-UBND của UBND Thành phố về việc thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TU ngày 16/11/2023 của Thành ủy Hà Nội; về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập trên địa bàn thành phố Hà Nội từ nay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 23-NQ/TU); Kế hoạch số 1057/KH-SGDĐT ngày 12/4/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TU, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Thanh Trì xây dựng Kế hoạch thực hiện của ngành Giáo dục và Đào tạo như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Xây dựng và ban hành Kế hoạch nhằm quán triệt và chỉ đạo các trường Mầm non, Tiểu học, THCS và Trung tâm GDNN-GDTX trên địa bàn huyện Thanh Trì tập trung tổ chức thực hiện Kế hoạch số 52/KH-UBND của UBND Thành phố về việc thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TU ngày 16/11/2023 của Thành ủy Hà Nội.

- Kế hoạch thực hiện phải đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế ngành Giáo dục và Đào tạo của huyện; phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp được Thủ tướng Chính phủ thông qua tại Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” và Quyết định số 1315/QĐ-TTg ngày 09/11/2023 ban hành Kế hoạch triển khai phong trào “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023-2030”. Là căn cứ để kiểm điểm trách nhiệm của Thủ trưởng các đơn vị trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Căn cứ vào các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong Kế hoạch này, Thủ trưởng các đơn vị cần tổ chức triển khai thực hiện một cách nghiêm túc, cụ thể, phù hợp với thực tiễn của địa phương, đơn vị; đảm bảo sự chỉ đạo, điều hành, tập trung thống nhất đối với những nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm mà ngành

Giáo dục và Đào tạo đã đề ra.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác khuyến học, khuyến tài, học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập trong ngành Giáo dục và Đào tạo theo tinh thần Kết luận số 49-KL/TW ngày 10/5/2019 của Ban Bí thư (khóa XII) về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW ngày 13/4/2007 của Bộ Chính trị (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập. Đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” và Quyết định số 1315/QĐ-TTg ngày 09/11/2023 triển khai phong trào “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023-2030”.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; huy động sức mạnh tổng hợp của tất cả các đơn vị thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo trong việc phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời, qua đó góp phần nâng cao nhận thức của nhân dân về tầm quan trọng, ý nghĩa chiến lược của chủ trương xây dựng xã hội học tập, thúc đẩy việc học tập suốt đời.

- Góp phần nâng cao nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Thủ đô và đất nước. Phấn đấu Thủ đô Hà Nội gia nhập vào mạng lưới “Thành phố học tập” của UNESCO trong thời gian sớm nhất.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

a) Xóa mù chữ và phổ cập giáo dục

- Duy trì kết quả đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.
- Duy trì 100% người trong độ tuổi 15-60 biết chữ.
- 100% các trường mầm non đảm bảo duy trì chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, chuẩn bị điều kiện phổ cập cho trẻ em 4 tuổi.
- 100% các trường tiểu học đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.
- 100% các trường THCS đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3.

b) Về năng lực cơ bản và trình độ của người dân

- 100% đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngành Giáo dục và Đào tạo đạt chuẩn theo quy định.

- 100% cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin ngành Giáo dục và Đào tạo được đào tạo về kiến thức, kỹ năng, kỹ thuật an toàn thông tin mạng phù hợp theo yêu cầu nghiệp vụ và Quyết định số 21/QĐ-TTg ngày 06/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021 - 2025”.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản; 60% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số.

c) Về hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục

- Phần đầu 80% cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và các cơ sở giáo dục khác triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy, học tập trên môi trường số.

- 70% trung tâm học tập cộng đồng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục.

- 100% trường công lập đạt chuẩn quốc gia.

d) Xây dựng các mô hình học tập trong xã hội

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên ngành Giáo dục và Đào tạo đạt danh hiệu Công dân học tập; 60% công dân đạt kỹ năng số.

- 100% gia đình có thành viên là cán bộ, giáo viên, nhân viên ngành Giáo dục và Đào tạo đạt danh hiệu “Gia đình học tập”; 60% dòng họ đạt danh hiệu “Dòng họ học tập”.

- 100% đơn vị thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo được công nhận là “Đơn vị học tập”.

2.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Xóa mù chữ và phổ cập giáo dục

- Duy trì kết quả đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

- 100% người trong độ tuổi 15-60 biết chữ.

- 100% các trường mầm non đảm bảo duy trì chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, chuẩn bị điều kiện phổ cập cho trẻ em 4 tuổi.

- 100% các trường tiểu học đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.

- 100% các trường THCS đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3.

b) Về năng lực cơ bản và trình độ của người dân

- 100% đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngành Giáo dục và Đào tạo đạt chuẩn theo quy định.

- 100% cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin ngành Giáo dục và Đào tạo được đào tạo về kiến thức, kỹ năng, kỹ thuật an toàn thông tin mạng phù hợp theo yêu cầu nghiệp vụ và Quyết định số 21/QĐ-TTg ngày 06/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021 – 2025”.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản; 70% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số.

c) Về hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục

- Cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng trực thuộc tiếp tục triển khai đại học số và xây dựng học liệu số.

- Phấn đấu 100% các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và các cơ sở giáo dục khác triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường số.

- 100% các trung tâm học tập cộng đồng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục.

- 100% trường công lập đạt chuẩn quốc gia;

d) Xây dựng các mô hình học tập trong xã hội

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên ngành Giáo dục và Đào tạo đạt danh hiệu Công dân học tập; 70% công dân đạt kỹ năng số.

- 100% gia đình có thành viên là cán bộ, giáo viên, nhân viên ngành Giáo dục và Đào tạo đạt danh hiệu “Gia đình học tập”; 70% dòng họ đạt danh hiệu “Dòng họ học tập”.

- 100% đơn vị thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo được công nhận là “Đơn vị học tập”.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện Kế hoạch số 52/KH-UBND của UBND Thành phố về việc thực hiện Nghị

quyết số 23-NQ/TU của Thành ủy Hà Nội

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện Kế hoạch số 52/KH-UBND của UBND Thành phố về việc thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TU của Thành ủy Hà Nội để đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngành Giáo dục và Đào tạo nắm vững đường lối, quan điểm, chủ trương, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

- Tổ chức tuyên truyền sâu rộng với nhiều hình thức, phương thức đa dạng, phong phú, hấp dẫn, phù hợp với các loại đối tượng nhằm tạo nhận thức sâu sắc về sự cần thiết xây dựng xã hội học tập, phát triển các mô hình học tập: “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập”; trên cơ sở đó sơ kết, tổng kết và nhân rộng các mô hình hiệu quả.

- Tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngành Giáo dục và Đào tạo về công tác khuyến học, khuyến tài, học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập; mỗi cá nhân phải là một thành viên tích cực, khơi dậy và động viên những người trong gia đình, dòng họ, cộng đồng vươn lên tự giác, học tập thường xuyên, học tập suốt đời, tận dụng mọi cơ hội học tập để trở thành công dân số, công dân toàn cầu.

- Đổi mới tư duy, đẩy mạnh quyết tâm của người đứng đầu; phát huy mạnh mẽ sự sáng tạo; huy động mọi nguồn lực và sự tham gia hưởng ứng của toàn ngành Giáo dục và Đào tạo trong việc triển khai thực hiện các mục tiêu đã đề ra.

2. Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng xã hội học tập trong phạm vi từng địa phương, đơn vị

- Thủ trưởng các đơn vị cần tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp đề đạt được mục tiêu đề ra đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

- Củng cố, phát triển bền vững các trung tâm học tập cộng đồng cấp xã, phường, thị trấn; tạo thuận lợi cho các trung tâm học tập cộng đồng tham gia hoạt động khuyến học, khuyến tài, đào tạo nghề, xây dựng xã hội học tập thực sự hiệu quả.

- Xây dựng mô hình “Đơn vị học tập” ở tất cả các cơ quan, đơn vị thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo, tiến tới mô hình “Thành phố học tập”.

3. Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin

- Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong tất cả các cơ quan, đơn vị thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo; đảm bảo an toàn thông tin mạng.

- Đẩy mạnh và nâng cao phát triển đào tạo từ xa, đào tạo trực tuyến, nâng cao chất lượng đào tạo; chú trọng công tác kiểm định chương trình đào tạo từ xa cấp văn bằng.

- Tăng cường xây dựng, khai thác, tích hợp, chia sẻ nguồn tài nguyên giáo dục mở, học liệu mở với các cơ sở giáo dục, các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước.

5. Cơ chế, chính sách về xây dựng xã hội học tập

- Tiếp tục rà soát, bổ sung cơ chế, chính sách về giáo dục, xây dựng xã hội học tập, phong trào học tập suốt đời.

- Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bồi dưỡng nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ.

- Có chính sách hỗ trợ các trung tâm học tập cộng đồng để tăng hiệu quả hoạt động, nhất là các trung tâm học tập cộng đồng ở khu vực đông dân cư hoặc tạm trú, tạm vắng nhiều.

- Tiếp tục xây dựng các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông chất lượng cao, cơ sở giáo dục thông minh, cơ sở giáo dục tiên tiến, hiện đại có nhiều cấp học trên địa bàn huyện. Thường xuyên rà soát, hoàn thiện quy chế kiểm tra, đánh giá, công nhận kết quả giáo dục, đào tạo.

- Hoàn thiện cơ chế tự chủ đối với các cơ sở giáo dục; ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật, giá dịch vụ giáo dục đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, tạo cơ sở pháp lý quan trọng, góp phần đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn huyện.

7. Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo

- Đẩy mạnh các hoạt động kết nối, tăng cường hợp tác quốc tế, nhất là đối với Tổ chức Văn hóa, Khoa học, giáo dục Liên hợp quốc (UNESCO); nghiên cứu, học tập, chia sẻ kinh nghiệm và tranh thủ sự giúp đỡ của các nước, các tổ chức quốc tế, các cơ quan nghiên cứu quốc tế về công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

- Chủ động, tích cực tham gia mạng lưới “Thành phố học tập” của UNESCO. Nghiên cứu, triển khai các chương trình hợp tác quốc tế về công nghệ đào tạo mở và từ xa trên nền tảng cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Đẩy mạnh vận động, khuyến khích đội ngũ trí thức tài năng là người Việt Nam ở nước ngoài tham gia đóng góp với hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập trên địa bàn huyện Thanh Trì và thành phố.

8. Các nhiệm vụ, giải pháp khác

- Nâng cao tỷ lệ và chất lượng xoá mù chữ cho người lớn gắn với việc phổ cập nghề và giải quyết việc làm cho người lao động, nhất là đối với người dân tộc thiểu số và phụ nữ. Thực hiện đa dạng hoá các hình thức học tập, củng cố kết quả xoá mù chữ, chống tái mù, xoá mù chữ chức năng để mọi người, mọi lứa tuổi đều có quyền học tập suốt đời phù hợp với điều kiện của mỗi cá nhân, với yêu cầu phát triển của địa phương, huyện và Thành phố.

- Nghiêm túc thực hiện chế độ đào tạo, bồi dưỡng bắt buộc đối với cán bộ công chức, viên chức theo vị trí việc làm, chức danh phù hợp với đặc điểm của địa phương, đơn vị. Nâng cao chất lượng các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, đổi mới chương trình, tài liệu giảng dạy, nâng cao trình độ đội ngũ giảng viên.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Được đảm bảo trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của các đơn vị theo phân cấp ngân sách hiện hành.

- Huy động từ các nguồn tài trợ, đóng góp của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các nguồn tài trợ hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo; các hoạt động giao lưu, hợp tác trong lĩnh vực học tập suốt đời theo chương trình, đề án, kế hoạch của Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Chủ trì tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp, báo cáo hằng năm; tổ chức sơ kết, tổng kết; đề xuất Ủy ban nhân dân huyện, Sở Giáo dục và Đào tạo khen thưởng đối với tập thể, cá nhân tiêu biểu trong công tác xây dựng xã hội học tập.

- Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện về kế hoạch đăng ký tham gia vào mạng lưới “Thành phố học tập” theo tiêu chí do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

- Chỉ đạo các trường Mầm non, Tiểu học, THCS và Trung tâm GDNN-GDTX tổ chức tuyên truyền về công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập với nhiều hình thức, phương thức đa dạng, phong phú; nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên về sự cần thiết xây dựng xã hội học tập, phát triển các mô hình học tập (Gia đình học tập, Dòng họ học tập, Cộng đồng học tập, Đơn vị học tập), trên cơ sở đó sơ kết, tổng kết và nhân rộng các mô hình hiệu quả.

- Chủ trì, phối hợp với Hội khuyến học huyện triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ tại Kế hoạch này; thực hiện tốt phong trào xây dựng các mô hình học tập tại địa phương.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày mùng 01 tháng 12 hằng năm.

2. Các trường Mầm non, Tiểu học, THCS và Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên

- Xây dựng Kế hoạch; tổ chức triển khai thực hiện tại đơn vị.

- Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong đơn vị về công tác khuyến học, khuyến tài, học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập; phấn đấu mỗi cá nhân là một thành viên tích cực, khơi dậy và động viên những người trong gia đình, dòng họ, cộng đồng vươn lên tự giác, học tập thường xuyên, học tập suốt đời, tận dụng mọi cơ hội học tập để trở thành công dân số, công dân toàn cầu.

- Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch về Phòng Giáo dục và Đào tạo trước ngày 25 tháng 11 hằng năm.

Phòng Giáo dục và Đào tạo đề nghị Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, THCS trên địa bàn huyện; Giám đốc các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Đ/c Nguyễn Văn Hưng - PCT UBND huyện;
- Hội Khuyến học huyện;
- Các trường MN, TH, THCS;
- Trung tâm GDNN-GDTX;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG

Phạm Văn Ngát